



N#ng

ACDC X430 S3

ACX430

<p>Giày b#o h# cao trung bình có đ# ngoài ch#u nhi#t và logo AC/DC đ#c áo</p>

Giày bảo hộ X430 có logo AC/DC độc đáo kết hợp giữa sự an toàn hàng đầu và sự thoải mái. Chúng được cách nhiệt chống lạnh, chống thấm nước, không chứa kim loại và chịu nhiệt và hoàn hảo cho các ngành công nghiệp và môi trường khác nhau.

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lớp lót bên trong	màng
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữ	Đệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / chống tĩnh điện, SRC, WR, CI, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
trọng lượng thép	0.780 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



112



124



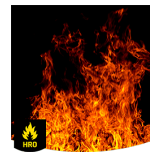
Không th#m n##c

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



DGUV BGR 191

Những đôi giày này phù hợp với để lót chỉnh hình và điều chỉnh chỉnh hình. Được chứng nhận theo BGR 191.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Để ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



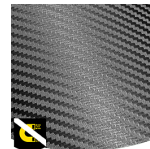
Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

Công nghiệp:

Xây dựng, Lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, bề mặt ẩm áp, môi trường khô, môi trường bùn

Các tính năng dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng yếu	Hệ số		
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	64	? 15
Lớp lót bên trong	màng		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.4	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	23	? 20
Chỉ số chống trượt	độ bám		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	75	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.44	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	16.4	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	52	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
Chỉ số	thể tích		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	18.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.